Báo cáo Ngành

05/04/2021

NGÂN HÀNG

Đánh giá tác động của Thông tư 03 đến các ngân hàng niêm yết

- TT03/2021/TT-NHNN bổ sung các điều kiện để cơ cấu lại khoản nợ và kéo dài lộ trình trích lập dự phòng cho nợ tái cơ cấu đến năm 2023.
- Chúng tôi cho rằng TT03 sẽ giảm bớt áp lực trích lập dự phòng cho các NHTM trong giai đoạn 2021 – 23.

Bổ sung và mở rộng các điều kiện để cơ cấu lại khoản nợ

Theo TT03 mới công bố, NHNN bổ sung thêm các điều kiện để cho phép các tổ chức tín dụng (TCTD), chi nhánh NH nước ngoài tái cơ cấu các khoản nợ còn lại đến hạn. Cụ thể, NHNN cho phép các TCTD cơ cấu lại thời hạn trả nợ với các khoản nợ phát sinh nghĩa vụ trả nợ trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2020 đến hết năm 2021. Trước đó, TT 01/2020 chỉ cho phép tái cơ cấu với các khoản nợ phát sinh nghĩa vụ từ 23/01/2020 đến sau 03 tháng từ ngày Thủ tướng công bố hết dịch. Việc đó gây khó khăn cho TCTD khi xác định các khoản nợ đủ điều kiện để tái cơ cấu, cũng như theo dõi và hạch toán trong kế toán khi ngày lấy mốc có thể không trùng với kỳ hoạch toán kế toán của NH.

Ngoài ra, NHNN vẫn giữ nguyên quy định thời gian cơ cấu lại thời hạn trả nợ không vượt quá 12 tháng kể từ ngày TCTD thực hiện cơ cấu. Việc thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ được thực hiện đến ngày 31/12/2021.

Phân bổ lộ trình trích lập dự phòng cho nợ tái cơ cấu trong 2021-23

Đối với việc phân loại nợ, TT03 quy định số dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ sẽ được giữ nguyên nhóm nợ đã phân loại, không phải áp dụng nguyên tắc phân loại vào nhóm nợ có mức độ rủi ro cao hơn theo quy định. Tuy nhiên, để tránh một cú sốc "lợi nhuận" diễn ra tại thời điểm kết thúc thời hạn tái cơ cấu, các NH sẽ phải bắt đầu trích lập dự phòng căn cứ vào bản chất của các khoản nợ đó. Cụ thể, theo nội dung sửa đổi, số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung là số tiền chênh lệch giữa (1) dự phòng cụ thể phải trích lập đối với toàn bộ dư nợ khách hàng nếu không tái cơ cấu và (2) số trích lập trên dư nợ được cơ cấu của khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Tỷ lệ trích lập này sẽ phải đạt tối thiểu 30% số tiền dự phòng cụ thể phải trích bổ sung, muộn nhất 31/12/2021, và tăng lên tối thiểu 60% và 100% lần lượt tại cuối 2022 và 2023.

Hình 1: Lộ trình trích lập dự phòng với các khoản nợ được tái cơ cấu theo TT03/2021

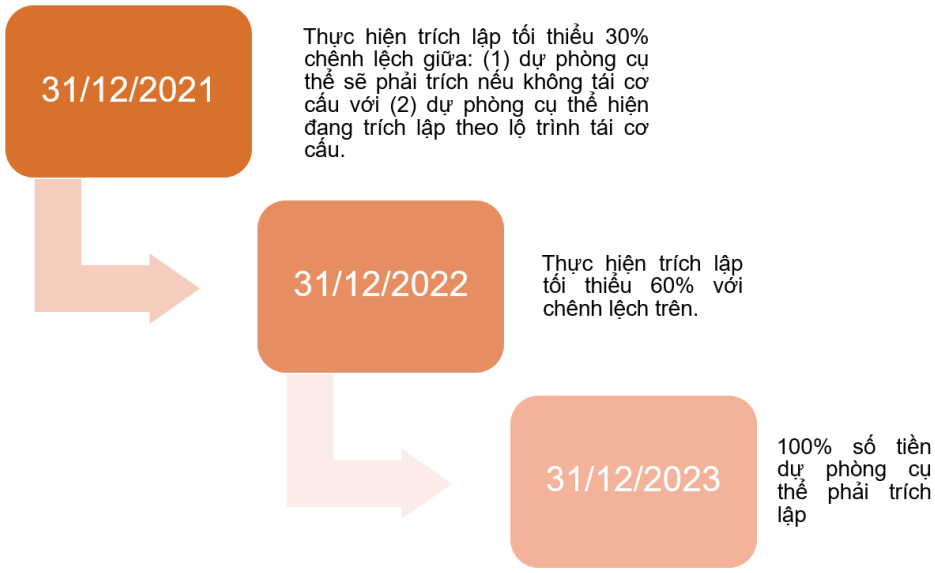

Nguồn: VNDIRECT RESEARCH, NHNN

Chuyên viên phân tích:

Nguyễn Thị Phương Thanh

thanh.nguyenphuong@vndirect.com.vn

Chúng tôi cho rằng việc ban hành Thông tư 03 sẽ hỗ trợ các DN thuận lợi hơn trong việc phục hồi kinh doanh cũng như giảm áp lực trích lập của các NHTM.

Đối với phía doanh nghiệp, việc bổ sung thêm các điều kiện để cho phép tái cơ cấu các khoản nợ sẽ hỗ trợ doanh nghiệp vay vốn sản xuất, khi các khoản vay được xếp vào diện được cơ cấu sẽ được gia hạn về thời gian trả nợ, làm giảm bớt áp lực chi phí tài chính lên doanh nghiệp trong giai đoạn phục hồi sản xuất sau dịch Covid-19. Đối với phía ngân hàng thương mại, việc sửa đổi này sẽ có nhiều tác động tích cực trong ngắn và dài hạn.

Thứ nhất, chúng tôi cho rằng danh mục nợ tái cơ cấu của các ngân hàng có thể tăng nhẹ trong 2021 do điều kiện để cho phép các khoản nợ tái cơ cấu được mở rộng. Tuy nhiên mức độ ảnh hưởng đến lợi suất tài sản của các ngân hàng là không đáng kể. Thực tế cho thấy, từ cuối năm 2020, nhiều NHTM đã dừng mở rộng danh mục nợ được tái cơ cấu do những lo ngại về quy định thời gian của TT01 trước đó (chỉ cho tái cơ cấu lại các khoản nợ phát sinh nghĩa vụ trả nợ trong khoảng từ 23/01/2020 đến ngày liền kề sau 3 tháng khi Thủ tướng công bố hết dịch). Cụ thể, theo số liệu của NHNN đến giữa tháng 11/2020 các TCTD đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khoản trên 341.800 tỷ đồng dư nợ, không tăng nhiều so với con số 321.000 tỷ đồng đã thống kê vào giữa tháng 9.

Thứ hai, chúng tôi cho rằng việc bổ sung quy định phân bổ trích lập dự phòng nợ xấu dần trong 3 năm sẽ giảm bớt chi phí dự phòng cho ngân hàng, đặc biệt trong năm 2021. TT01 hiện mới quy định các TCTD sẽ phải thực hiện phân loại và trích lập dự phòng theo thời hạn đã được cơ cấu, có nghĩa các TCTD sẽ phải thực hiện trích lập như thông thường khi các khoản nợ tái cơ cấu hết thời hạn. Điều này tạo nên áp lực chi phí dự phòng cực lớn cho các NHTM có số dư nợ tái cơ cấu lớn (BID, VPB) vào thời điểm các khoản nợ hết đc gia hạn trả nợ lãi (cụ thể là trong năm 2021 theo lộ trình). Tuy nhiên, với việc giãn bớt lộ trình trích lập dự phòng, chúng tôi kỳ vọng chi phí dự phòng của các NH sẽ không tăng quá mạnh trong năm 2021, từ đó giúp các NHTM có dư địa cho thu nhập giữ lại để hỗ trợ tăng cường an toàn vốn, và thúc đẩy cho vay phục vụ kinh doanh sản xuất.

Hình 2: Tỷ lệ nợ tái cơ cấu và nợ xấu tại các NHTM cuối 2020

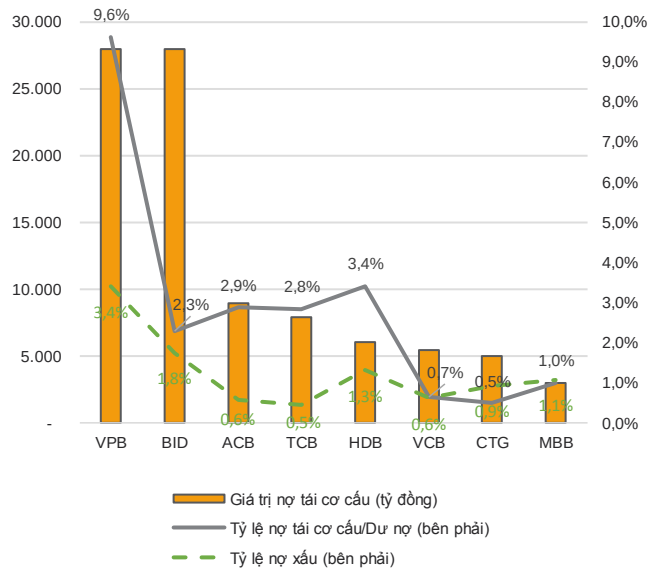

Nguồn: VNDIRECT RESEARCH, Báo cáo công ty

Hình 3: Những ngân hàng có giá trị nợ tái cơ cấu cao cũng có chi phí tín dụng cao

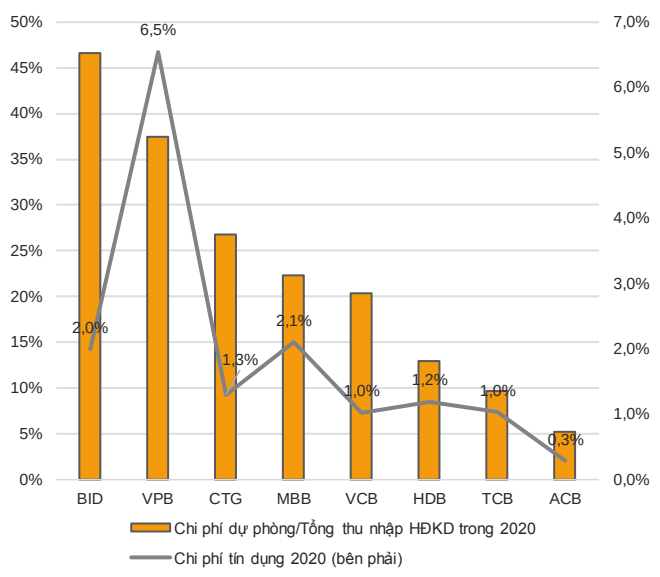

Nguồn: VNDIRECT RESEARCH, Báo cáo công ty

Hình 4: Đánh giá tác động của TT03 lên các Ngân hàng TMCP

Ngân hàng	Tác động	Nhận định
VPB	Tích cực	Với mô hình cho vay chủ yếu là tài chính tiêu dùng, tập khách hàng của VPB chịu tác động tiêu cực rất lớn từ đại dịch. Để hỗ trợ khách hàng, VPB đã thực hiện tái cơ cấu với số dư nợ 28 nghìn tỷ tương đương 9,6% tổng dư nợ NH. Cùng với tỷ lệ nợ xấu cao nhất ngành, áp lực về dự phòng với ngân hàng khi số nợ tái cơ cấu hết thời hạn được gia hạn là rất lớn. Vì vậy, việc giãn lộ trình trích lập dự phòng với số nợ tái cơ cấu sẽ tạo nền tảng cho VPB củng cố lợi nhuận, cải thiện chất lượng tài sản.
BID	Tích cực	Là một trong 2 ngân hàng có giá trị nợ tái cơ cấu lớn nhất trong ngành, cùng với chi phí dự phòng luôn chiếm tỷ lệ cao trong tổng thu nhập hoạt động (2020: 47%), chúng tôi kỳ vọng Thông tư mới ban hành sẽ giải tỏa rất nhiều áp lực về chi phí dự phòng với BID.
HDB	Tích cực	Tại cuối 2020, tỷ lệ nợ tái cơ cấu & nợ xấu/Tổng dư nợ của HDB đạt 4,7% - xếp thứ 2 toàn ngành (sau VPB). Do đó, chúng tôi đánh giá TT03 sẽ tạo hiệu ứng tích cực lên KQKD của HDB, giúp ngân hàng thêm dư địa cải thiện tăng trưởng lợi nhuận và chất lượng TS.
CTG	Tích cực nhẹ	Tại cuối 2020, tỷ lệ nợ tái cơ cấu/Tổng dư nợ của CTG chỉ chiếm 0,5%. Tuy nhiên, chi phí tín dụng chiếm tỷ lệ khá cao trong tổng thu nhập hoạt động (27%), do đó chúng tôi kỳ vọng việc giãn lộ trình trích lập dự phòng sẽ có tác động nhẹ đến lợi nhuận của CTG trong năm 2021.
ACB	Tích cực nhẹ	Mặc dù tỷ lệ nợ tái cơ cấu/Tổng dư nợ của ACB đạt 2,9% - xếp thứ 3 trong ngành, nhưng chi phí tín dụng của ACB thường duy trì ở mức thấp (0,3% trong năm 2020) do đó chúng tôi kỳ vọng áp dụng lộ trình trích lập dự phòng mới sẽ giảm tải nhẹ áp lực dự phòng lên ACB.
MBB	Tích cực nhẹ	Với chi phí tín dụng 2020 đạt 2,1% - xếp thứ 2 trong nhóm các NHTM vốn hóa vừa và lớn chúng tôi kỳ vọng TT03 sẽ giúp MBB thêm dư địa để cải thiện tăng trưởng lợi nhuận 2021.
TCB	Tích cực nhẹ	Với chi phí tín dụng thường được duy trì ở mức thấp, chúng tôi đánh giá TT03 sẽ tạo thêm dư địa cho TCB tăng trưởng lợi nhuận trong năm 2021.
VCB	Không đáng kể	Với tỷ lệ nợ xấu và nợ tái cơ cấu trên tổng dư nợ thấp nhất ngành, bên cạnh tỷ lệ bao nợ xấu cao nhất ngành, chúng tôi đánh giá tác động của TT03 đến VCB là không đáng kể.

Nguồn: VNDIRECT RESEARCH

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VNDIRECT

Khuyến nghị cổ phiếu

KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -10% đến 15%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -10%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng.

Khuyến nghị ngành

TÍCH CỰC	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị tích cực, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
TRUNG TÍNH	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị trung bình, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền
TIÊU CỰC	Các cổ phiếu trong ngành có khuyến nghị tiêu cực, tính trên cơ sở vốn hóa thị trường gia quyền

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Khối Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT. Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo này, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo này. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của VNDIRECT, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

Trần Khánh Hiền - Giám đốc Phân tích
Email: hien.trankhanh@vndirect.com.vn

Nguyễn Thị Phương Thanh – Chuyên viên Phân tích
Email: thanh.nguyenphuong@vndirect.com.vn

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT
Số 1 Nguyễn Thượng Hiền – Quận Hai Bà Trưng – Hà Nội
Điện thoại: +84 2439724568
Email: research@vndirect.com.vn
Website: https://vndirect.com.vn